FORM ĐÁNH GIÁ ĐỒ ÁN

Tên sinh viên: Mã số sinh viên:

C1 Å 4À	3.47. 1	N4'- 2	N47. 2	3.47. 4	N4'. 5
Chuẩn đầu ra	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5
cl. Xác định	Không xác định	Xác định một số	Xác định đa số	Xác định phần	Xác định toàn bộ
các chỉ tiêu kỹ	các chỉ tiêu kỹ thuật. Không	ít các chỉ tiêu kỹ thuật. Đôi khi	các chỉ tiêu kỹ thuật. Thường	lớn các chỉ tiêu kỹ thuật. Rất	các chỉ tiêu kỹ thuật. Luôn luôn
thuật và tuân	tuân thủ quy	tuân thủ quy	xuyên tuân thủ	thường xuyên	tuân thủ quy
thủ các quy	trình thiết kế.	trình thiết kế.	quy trình thiết kế.	tuân thủ quy	trình thiết kế.
trình thiết kế	Không đáp ứng	Đáp ứng một số	Đáp ứng đa số	trình thiết kế.	Đáp ứng toàn bộ
có hệ thống và	yêu cầu thực tế.	ít yêu cầu thực tế.	các yêu cầu thực	Đáp ứng phần	các yêu cầu thực
hợp logic để			tế.	lớn các yêu cầu	tế.
đáp ứng các				thực tế.	
yêu cầu thực tế					
của đồ án					
c3. Xem xét	Chỉ xem xét một	Xem xét hai giải	Xem xét ba giải	Xem xét nhiều	Xem xét nhiều
các giải pháp	giải pháp, và	pháp, nhưng lựa	pháp, với lựa	hơn ba giải pháp,	hơn ba giải pháp,
khác nhau và	không lý giải.	chọn hay lý giải	chọn và lý giải	với nhiều đánh	với nhiều đánh
chọn giải pháp		không hợp lý.	hợp lý.	giá có chiều sâu	giá sâu sắc và lựa
tối ưu				và lựa chọn	chọn được giải
				thuyết phục.	pháp tối ưu.
d1. Hoàn thành nhiệm	Hiếm khi hoàn	Thỉnh thoảng hoàn thành	Thường xuyên hoàn thành	Rất thường xuyên hoàn thành	Luôn luôn hoàn
•	thành nhiệm vụ hoặc không giúp	noan thann nhiệm vụ và giúp	noan thann nhiệm vụ và giúp	nhiệm vụ và giúp	thành nhiệm vụ và giúp đỡ các
vụ và chia sẻ	đỡ các thành viên	đỡ các thành viên	đỡ các thành viên	đỡ các thành viên	thành viên khác
công việc của	khác hoàn thành	khác hoàn thành	khác hoàn thành	khác hoàn thành	hoàn thành
nhóm	nhiệm vụ	nhiệm vụ	nhiệm vụ	nhiệm vụ	nhiệm vụ
d2. Lắng nghe				-4	
và trao đổi với	Hiếm khi lắng	Thinh thoảng	Thường xuyên	Rất thường	Luôn luôn lắng
các thành viên	nghe và trao đổi với các thành	lắng nghe và trao đổi với các thành	lắng nghe và trao đổi với các thành	xuyên lắng nghe và trao đổi với	nghe và trao đổi với các thành
khác của	viên khác của	viên khác của	viên khác của	các thành viên	viên khác của
nhóm	nhóm	nhóm	nhóm	khác của nhóm	nhóm
d3. Tuân thủ				Rất thường	
thời hạn và đạt	Hiếm khi hoàn	Thinh thoảng	Thường xuyên	xuyên hoàn thành	Luôn luôn hoàn
được mục tiêu	thành đúng hạn	hoàn thành đúng	hoàn thành đúng	đúng hạn và đạt	thành đúng hạn
của đồ án	hoặc <mark>không</mark> đạt được mục tiêu	hạn và đạt được một số mục tiêu	hạn và đạt được phần lớn các mục	được <mark>hầu hết</mark> các mục tiêu của đồ	và đạt được tất cả các mục tiêu của
	nào cả	của đồ án	tiêu của đồ án	án	đồ án
d4. Hợp tác	Hiếm khi đóng				
viết báo cáo	góp vào các báo				
với phần đóng	cáo hoặc chỉ tập	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Rất thường	Luôn luôn đóng
góp hợp lý	hợp những phần	đóng góp vào các	đóng góp vào các	xuyên đóng góp	góp vào các báo
gob nób ry	mà các thành	báo cáo với phần	báo cáo với phần	vào các báo cáo	cáo với phần
	viên khác đã đóng góp	đóng góp chưa tương xứng	đóng góp tương xứng	với phần đóng góp tương xứng	đóng góp tương xứng
gl. Viết báo	Bố cục không rõ	Bắt đầu cho thấy	Bố cục và logic	Bố cục và logic	Bố cục và logic
cáo kỹ thuật	ràng và thiếu	bố cục rõ ràng và	chấp nhận được,	hợp lý, với tất cả	rất hợp lý, với tất
tốt	logic, thiếu tất cả	logic, với một vài	với hầu hết các	các yếu tố liên	cả các yếu tố liên
101	các yếu tố liện	yếu tố liên quan.	yếu tố liên quan.	quan. Hầu như	quan. Không có
	quan. Quá nhiều	Nhiều lỗi chính tả	Một ít lỗi chính tả	không có lỗi	lỗi chính tả và
	lỗi chính tả và	và văn phạm, và	và văn phạm, và	chính tả và văn	văn phạm, và
	văn phạm, và dùng dấu chấm	bắt đầu biết dùng dấu chấm câu.	cách dùng dấu chấm câu chấp	phạm, và dùng đúng dấu chấm	dùng đúng dấu chấm câu. Tóm
	câu không đúng.	Tóm tắt và kết	nhận được. Tóm	câu. Tóm tắt hợp	tắt tốt và kết luận
	Tóm tắt không	luận cần được cải	tắt chấp nhận	lý và kết luận tốt.	thuyết phục. Tài
	đúng hoặc không	thiện. Có một vài	được và kết luận	Tài liệu tham	liệu tham khảo rất
	có. Kết luận	tài liệu tham	vừa đủ. Tài liệu	khảo tốt (thiếu	đầy đủ (không bỏ
	không đúng hoặc	khảo.	tham khảo vừa	một vài tham	sót tham chiếu
	không có. Thiếu tài liệu tham		đủ.	chiếu).	nào).
	khảo.				

g2. Chuẩn bị và trình bày thuyết trình rõ ràng và có bố cục tốt	Không thể hiện sự kiểm soát về giọng nói, sự rõ ràng, và âm lượng. Người nói thể hiện rõ sự căng thẳng và không quan tâm đến chủ đề. Không có giao tiếp bằng mắt với người nghe. Thiếu cử chỉ và biểu cảm trên khuôn mặt.	Sự rõ ràng không thể hiện đều đặn; phần trình bày bị ngắt quãng. Người nói không hoàn toàn chắc chắn về chủ đề, và có vẻ căng thẳng, thiếu tập trung. Giao tiếp bằng mắt một cách hạn chế. Cử chỉ và biểu cảm trên khuôn mặt hạn chế hoặc không phù hợp.	Giọng nói chấp nhận được, có thể vượt qua lỗi trình bày. Người nói tương đối làm chủ vấn đề nhưng có vẻ hơi căng thẳng khi trình bày. Giao tiếp bằng mắt với cử tọa vừa phải trong hầu hết thời gian. Cử chỉ và biểu cảm trên khuôn mặt vừa phải.	Giọng nói tốt, dễ dàng vượt qua lỗi trình bày. Người nói làm chủ vấn đề nhưng có đôi chút căng thẳng khi trình bày. Giao tiếp bằng mắt với cử tọa tốt trong hầu hết thời gian. Cử chỉ và biểu cảm trên khuôn mặt tốt, nhưng đôi khi gượng ép.	Giọng nói to, rõ ràng, dễ hiểu đối với cử tọa. Người nói thể hiện sự tự tin khi trình bày về chủ đề. Giao tiếp bằng mắt với cử tọa xuất sắc trong toàn bộ thời gian. Cử chỉ và biểu cảm trên khuôn mặt thể hiện sức sống và sự đam mê.
g3. Thuyết trình rõ ràng và hợp lý, với các hỗ trợ hình ảnh tốt	Bản thuyết trình không rõ ràng, kém hiệu quả, và/hoặc quá nhiều chi tiết	Đôi khi không rõ rằng, hoặc kém hiệu quả, và hơi nhiều chi tiết	Tương đối rõ ràng, khá, với mức độ hỗ trợ bằng hình ảnh vừa phải	Rõ ràng, tốt, với mức độ hỗ trợ bằng hình ảnh vừa phải	Rõ ràng, hiệu quả, mức độ hỗ trợ bằng hình ảnh vừa đúng
g4. Lắng nghe câu hỏi cẩn thận và trả lời hợp lý	Không trả lời câu hỏi đầy đủ và/hoặc đúng	Hiếm khi trả lời đủ các câu hỏi	Lắng nghe câu hỏi và trả lời vừa đủ	Lắng nghe câu hỏi và trả lời một cách hiệu quả (cần gợi ý để trả lời)	Lắng nghe câu hỏi cẩn thận và trả lời một cách hiệu quả và suôn sẻ
i2. Cho thấy khả năng học độc lập	Không thể tự tìm và tổng hợp các nguồn thông tin.	Có thể tự tìm được một vài nguồn thông tin, nhưng không đánh giá và tổng hợp được.	Tìm được đa số thông tin cần thiết, và tổng hợp một cách chấp nhận được theo mục đích sử dụng.	Tìm được hầu hết thông tin cần thiết, và tổng hợp được phần lớn thông tin theo đúng mục đích sử dụng.	Tìm được thông tin phong phú và toàn diện, sau đó tổng hợp được các thông tin phù hợp với mục đích sử dụng.
i3. Thực hiện tìm hiểu các chủ đề kỹ thuật thông qua đọc tài liệu kỹ thuật và báo cáo các kết quả về chúng	Không báo cáo được về các chủ đề kỹ thuật được giao trong các tài liệu kỹ thuật.	Báo cáo được một số ít chủ đề kỹ thuật được giao trong các tài liệu kỹ thuật, nhưng cần cải thiện.	Báo cáo đạt yêu cầu đa số chủ đề kỹ thuật được giao trong các tài liệu kỹ thuật.	Báo cáo tốt với hầu hết các chủ đề kỹ thuật được giao trong các tài liệu kỹ thuật.	Báo cáo rất tốt về tất cả các chủ đề kỹ thuật được giao trong các tài liệu kỹ thuật.
k2. Chọn lựa công cụ, kỹ năng, và kỹ thuật phù hợp để giải quyết các vấn đề về điện – điện tử	Không chọn lựa được công cụ, kỹ năng, và kỹ thuật phù hợp để giải quyết vấn đề trong tất cả trường hợp.	Chọn lựa công cụ, kỹ năng, và kỹ thuật tương đối phù hợp để giải quyết vấn đề trong một số ít trường hợp.	Chọn lựa công cụ, kỹ năng, và kỹ thuật tương đối phù hợp để giải quyết vấn đề trong đa số trường hợp.	Chọn lựa công cụ, kỹ năng, và kỹ thuật phù hợp và thuyết phục để giải quyết vấn đề trong hầu hết trường hợp.	Chọn lựa công cụ, kỹ năng, và kỹ thuật phù hợp và thuyết phục để giải quyết vấn đề trong tất cả trường hợp.